TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2026/HS-ST
Ngày 09 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thu Thúy và ông Lê Như Toản

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lưu Văn N; Sinh ngày 06/10/1973, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi thường trú: khu T, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ E, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn C và bà Trần Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 19/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Đánh bạc"; ngày 19/9/2007, chấp hành xong bản án; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh; có mặt.

**Nguyên đơn dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị H1; Sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn T, phường V, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đăng T1; sinh năm 1978; Nơi cư trú: thôn T, xã P, tỉnh

Bắc Ninh; vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị Ái L1, vắng mặt.

2. Chị Hoàng Thị T2, vắng mặt.

3. Chị Đặng Thị H2, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn N và chị Vũ Thị Ái L1 chung sống với nhau như vợ chồng và có quan hệ quen biết với vợ chồng anh Nguyễn Đăng T1 và chị Nguyễn Thị H1.

Đầu năm 2025, vợ chồng anh T1 cho N vay số tiền 10.000.000 đồng; sau đó N đã trả được 6.000.000 đồng; còn nợ lại 4.000.000 đồng. Anh T1, chị H1 nhiều lần đòi nợ, nhưng N đều xin khất nợ. Chiều ngày 16/5/2025, anh T1 nhắn tin đến số máy điện thoại của N chửi, đòi tiền, nhưng do N đang ngủ, nên chị L1 lấy máy, đọc tin nhắn, rồi nhắn tin chửi, thách thức lại anh T1 "*Mày giỏi làm gì được thì hộ tao luôn đi*". Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng anh T1, chị H1 đi bộ đến nhà N để đòi tiền; khi đi đến đầu ngõ thì gặp chị L1, chị L1 to tiếng, thách thức anh T1 đánh mình thì anh T1 giơ tay phải tát 01 nhát vào mặt chị L1, nhưng không gây thương tích. Chị L1 liền nhặt 01 viên gạch đỏ (cạnh dài nhất 08cm, cạnh vuông 05cm) dưới đất giơ lên dọa anh T1 và gọi N: "*Anh N ơi thằng T1 nó đánh em*". N ở trong nhà nghe thấy, nên đã lấy trong tủ quần áo ra 01 chiếc côn bằng kim loại hình trụ tròn dài 54cm, bao gồm 02 khúc được nối với nhau bằng ren xoắn, khi tháo ren xoắn, 02 khúc được nối với nhau bằng dây xích kim loại có tổng chiều dài 74cm đi từ trong nhà ra. Khi ra ngoài cửa thấy anh T1 đứng gần chị H1 thì N cầm côn bằng tay phải lao vào đập 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vai anh T1, gây thương tích; anh T1 bị đánh thì chạy về nhà; lúc này chị H1 lao vào ôm N thì bị N dùng côn vụt 01 nhát trúng mạn sườn trái chị H1, gây thương tích nhẹ. Sau đó, chị H1 buông N ra thì N tiếp tục dùng côn vụt 01 nhát từ trên xuống dưới về phía chị H1, chị H1 giơ tay phải lên đỡ thì trúng vào ngón tay, gây thương tích. Lúc này, anh T1 đi từ nhà ra, nhặt 01 cây sắt vuông (dài 1,46m, đường kính 2,5cm) tại khu vực trước sân nhà chạy đến định đánh nhau với N, thì N cầm côn đi vào trong nhà của mình, hai bên dừng lại không đánh nhau nữa. Sau đó, chị H1 đi bệnh viện Đa khoa tỉnh Q điều trị vết thương và đến Cơ quan Công an trình báo vào ngày 17/5/2025.

Kết quả xác định hiện trường thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ án tại lối ra vào nhà anh Nguyễn Đăng T1, thuộc tổ E, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh (tổ E, khu E, phường C, thành phố H cũ) rộng 1,2m, dài 14m; lối ra vào có hướng Đ - T, hướng Tây Nam là nhà anh T1; hướng Đông Bắc tiếp giáp ngõ 20 Cao Thắng; phía T tiếp giáp ô đất trống diện tích 89,6m^2. Vị trí chị Vũ Thị Ái L1 đứng khi bị anh T1 dùng tay tát là lối ra vào nhà anh T1, cách ngõ B Cao Thắng là 0,4m (vị trí 01); vị trí Lưu Văn N dùng côn đánh anh T1 trên ô đất trống, cách vị trí 01 là 1,8m (vị trí 02); vị trí N dùng côn đánh chị H1 trên ô đất trống, cách vị trí 02 là 01m.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 côn do Lưu Văn N giao nộp; 01 cây sắt vuông do anh Nguyễn Đăng T1 giao nộp; 01 viên gạch do chị Vũ Thị Ái L1 giao nộp.

Tại Bản kết luận giám định số 219/KLTTCT-TTPY ngày 28/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh, kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị H1: Sẹo liên đốt 1-2 ngón III mặt mu tay phải kích thước nhỏ: 01%; gãy đốt 1 ngón IV, đốt 3 ngón IV và đốt 3 ngón III tay phải: 02% + 01% + 01%; chấn thương phần mềm vùng mạn sườn trái kích thước (10x06)cm, có vùng đã chuyển màu vàng nhạt, tiên lượng khỏi, di chứng không đáng kể: 0%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 05%; các tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên, phù hợp với tổn thương ngày 16/5/2025.

Tại Bản kết luận giám định số 217/KLTTCT-TTPY ngày 28/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận thương tích của chị Vũ Thị Ái L1: Chấn thương phần mềm vùng thái dương trái và quanh tai trái hiện đã khỏi, không để lại dấu vết bên ngoài, không để lại di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%; tổn thương nêu trên do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 202/KLTTCT-TTPY ngày 23/5/2025 của Trung tâm pháp y, Sở Y, kết luận thương tích của anh Nguyễn Đăng T1: Vết biến đổi rối loạn sắc tố da màu tím xanh mặt sau trên vai phải: 0,5%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%; các tổn thương do vật tày tác động trực tiếp gây nên, phù hợp với tổn thương ngày 16/5/2025.

Tại Bản kết luận giám định số 4241/KL-KTHS ngày 06/6/2025 của V Bộ C1, kết luận: mẫu vật bằng kim loại hình trụ tròn dài 54cm, bao gồm 02 khúc được nối với nhau bằng ren xoắn, khi tháo ren xoắn, 02 khúc được nối với nhau bằng dây xích kim loại có tổng chiều dài 74cm (bao gồm cả dây xích) do N giao nộp là côn, thuộc Phụ lục 3 "Danh mục vũ khí thô sơ" Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo Lưu Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra N còn khai về nguyên nhân đánh anh T1, chị H1 gây thương tích là do khi ngủ dậy Nhị có đọc được tin nhắn anh T1 chửi mình nên tức giận, sau đó nghe thấy chị L1 hô bị anh T1 đánh nên cầm côn đánh vợ chồng anh T1, chị H1. Về nguồn gốc chiếc côn do N nhặt được tại bãi đất trống cạnh nhà vào khoảng tháng 3/2025, do thấy hay nên mang về cất giấu, không có ai khác biết việc N cất giấu côn tại nhà.

Nguyên đơn dân sự - anh Nguyễn Đăng T1 và chị Nguyễn Thị H1 có lời khai phù hợp với lời khai của Lưu Văn N về diễn biến việc N gây thương tích cho anh T1, chị H1. Đến nay N đã bồi thường cho anh T1, chị Hằng số tiền 100.000.000 đồng và anh T1 và chị H1 đã có Đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với N về hành vi gây thương tích.

Người làm chứng chị: Vũ Thị Ái L1, Hoàng Thị T2, Đặng Thị H2 đều lời khai xác nhận sự việc tối ngày 16/5/2025 Lưu Văn N đã có hành vi gây thương tích cho chị Nguyễn Thị H1 và anh Nguyễn Đăng T1.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSKV1 ngày 07/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Lưu Văn N về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt: bị cáo Lưu Văn N từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Giao bị cáo Lưu Văn N cho UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu giao cho Công an tỉnh Q xử lý theo quy định 01 chiếc côn bằng kim loại hình trụ tròn dài 54cm, bao gồm 02 khúc được nối với nhau bằng ren xoắn, khi tháo ren xoắn, 02 khúc được nối với nhau bằng dây xích kim loại có tổng chiều dài 74cm.

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Q; Kiểm sát viên. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 17/5/2025, Kết luận giám định, Biên bản nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/5/2025, tại tổ E, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền, Lưu Văn N đã có hành vi sử dụng côn bằng kim loại hình trụ tròn dài 54cm, bao gồm 02 khúc được nối với nhau bằng ren xoắn, khi tháo ren xoắn, 02 khúc được nối với nhau bằng dây xích kim loại có tổng chiều dài 74cm (thuộc "danh mục vũ khí thô sơ" theo Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư 75/2024/TT-BCA) đánh vào vai anh Nguyễn Đăng T1 gây thương tích, tổn hại 01% sức khỏe; đánh vào tay chị Nguyễn Thị H1 gây thương tích, tổn hại 05% sức khỏe.

Côn do N sử dụng là vũ khí quân dụng theo quy định tại điểm d khoản 2; điểm a khoản 4 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, do đó hành vi của bị cáo Lưu Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*", theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, biết rõ việc sử dụng vũ khí quân dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo.

Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây thương tích cho anh T1 và chị H1, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho vợ chồng anh T1, chị Hằng số tiền 100.000.000 đồng, do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về mức hình phạt:

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh tại phiên tòa về áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy:

Bị cáo Lưu Văn N không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng, phòng ngừa chung đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc côn bằng kim loại hình trụ tròn dài 54cm, bao gồm 02

khúc được nối với nhau bằng ren xoắn, khi tháo ren xoắn, 02 khúc được nối với nhau bằng dây xích kim loại có tổng chiều dài 74cm thu giữ của Lưu Văn N thuộc vũ khí thô sơ và là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu giao cho Công an tỉnh Q xử lý theo quy định.

Đối với 01 cây sắt và 01 viên gạch không còn giá trị sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiêu hủy theo quy định nên không đề cập xử lý.

[8] Đối với hành vi của anh Nguyễn Đăng T1 dùng tay tát vào mặt chị Vũ Thị Ái L1, nhưng không gây thương tích và hành vi của Lưu Văn N dùng côn đánh anh T1 gây thương tích, tổn hại 01% sức khỏe; đánh chị Nguyễn Thị H1 gây thương tích, tổn hại 05% sức khỏe, chị H1, anh T1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về tội "Cố ý gây thương tích". Công an phường H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và anh T1 về hành vi cố ý gây thương tích, nên không đề cập.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt: bị cáo Lưu Văn N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu giao cho Công an tỉnh Q xử lý theo quy định đối với 01 chiếc côn bằng kim loại hình trụ tròn dài 54cm, bao gồm 02 khúc được nối với nhau bằng ren xoắn, khi tháo ren xoắn, 02 khúc được nối với nhau bằng dây xích kim loại có tổng chiều dài 74cm.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 69/BB–THA/KV1 ngày 05/01/2026 giữa Công an tỉnh Q và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Quảng Ninh).

- Về án phí và quyền kháng cáo: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt nguyên đơn dân sự. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS KV 1 - Quảng Ninh;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương